

Bản án số: 50/2023/ HSST
Ngày 27 / 07 /2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Quế.

Ông Vi Văn Bốn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Vận– Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST – HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62 /2023/QĐST–HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: 1. **Lê Thanh Đ**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1972, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh T (đã chết), con bà: Phạm Thị L; Vợ: Nguyễn **Thị T**, con: Có 02 con(lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2002, bị TAND huyện Quỳnh Hợp xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. **Đặng Minh C**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1977 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Minh T, xã M, huyện Q, Nghệ An,

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Minh S (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Bùi Thị T, con: Có 03 con(lớn nhất sinh năm

2001, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt).

3. Trương Văn H, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1968 tại huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Kim T (Đã chết); con bà: Đậu Thị G (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị N, Con: 01 người, sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

4. Hoàng Thị H, tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 10/10/1959 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khôi V, Phường V, Thành phố V, Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Thanh V (Đã chết); con bà: Trần Thị T; Chồng: Nguyễn Ngọc B, con: Có 03 con(lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1984); Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

5. Trần Thanh H, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1972 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên; Con ông: Trần An N (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị C; Vợ: Phạm Thị T, Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

6. Nguyễn Hữu K, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1976 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên; Con ông: Nguyễn Hữu L (Đã chết); con bà: Lê Thị N; Vợ: Trương Thị Kim T; Con: 02 người, (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm

giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

7. Giản Vĩnh L, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1982 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện Q, Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giản Thanh H, con bà: Dương Thị K; Vợ: Trương Thị S, Con: 02 người, (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

8. Trương Văn T, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1983 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định; Trương Thị D; Vợ: Lê Thị O, Con: 02 người, (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

9. Trần Hữu T, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1986 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hữu B (Đã chết); con bà: Lê Thị T; Vợ: Trần Thị O, Con: 02 người, (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

10. Mai Xuân V, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1972 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên; Con ông: Mai Đức T (Đã chết); con bà: Dương Thị N; Vợ: Trần Thị H, Con: 03 người (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 01/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, tại nhà bà Trần Thị T tại xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh C, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H sau khi thấp hương xong thì cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Chương", mỗi ván đặt tẩy từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi đánh bạc, Lê Thanh Đ là người cầm chương chia bài cho những người còn lại. Mọi người thống nhất cách thức đánh như sau: Trước khi vào đánh bạc thì sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 36 lá bài sau khi đã bỏ đi các lá bài 10, J, Q, K và chỉ sử dụng các lá bài còn lại. Trước khi chia bài mỗi người sẽ đặt cược vào chiều bạc số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó người cầm chương sẽ chia bài cho những người tham gia đánh mỗi người ba quân bài, tính điểm cộng của ba lá bài, ai điểm cao nhất là thắng. Điểm cao nhất là 10, chất cao nhất theo thứ tự là Rô, Cơ, Chuồn, Bích; Sáp (ba lá bài trùng số) thì nhân ba số tiền đặt cược, sáp lớn ăn sáp nhỏ. Ai cầm chương thì tính điểm thắng thua với những người còn lại. Ai 10 điểm cao nhất trong ván bài thì được cắt chương (nghĩa là cầm chương chia bài từ ván tiếp theo đến khi có người trong ván bài được 10 điểm cao nhất). Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh C, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H đang đánh bạc thì bị Công an huyện Quỳnh Hợp phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiều bạc số tiền 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng); một bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 lá bài; một chiếc chiếu cói. Thu giữ trong người Trương Văn T số tiền 2.140.000 đồng; Đặng Minh C số tiền 1.080.000 đồng; Mai Xuân V số tiền 500.000 đồng; Giản Vĩnh L số tiền 950.000 đồng là số tiền L sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ 9 chiếc điện thoại di động.

Tại bản kết luận giám định số 165, ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 9.650.000 đồng (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 18 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 23 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 15 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật,

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSQH, ngày 16/6/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lê Thanh Đ, Đặng Minh C, Trương Văn H, Hoàng Thị H, Trần Thanh H, Nguyễn Hữu K, Giản Vĩnh L, Trương Văn T, Trần Hữu T, Mai Xuân V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào ngày 26/3/2023, tại nhà bà Trần Thị T, tại xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An có tổ chức lễ cúng giỗ cho chồng bà T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì có Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương

Văn H, Trương Văn T, Nguyễn H, Đặng Minh C, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H đến chơi và thắp hương tại nhà bà T. Sau khi thắp hương xong thì mọi người cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Chương", mỗi ván đặt tầy từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi đánh bạc, Lê Thanh Đ là người cầm chương chia bài cho những người còn lại. Mọi người thống nhất cách thức đánh như sau: Trước khi vào đánh bạc thì sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 36 lá bài sau khi đã bỏ đi các lá bài 10, J, Q, K và chỉ sử dụng các lá bài còn lại. Trước khi chia bài mỗi người sẽ đặt cược vào chiều bạc số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó người cầm chương sẽ chia bài cho những người tham gia đánh mỗi người ba quân bài, tính điểm cộng của ba lá bài, ai điểm cao nhất là thắng. Điểm cao nhất là 10, chất cao nhất theo thứ tự là Rô, Cơ, Chuồn, Bích; Sáp (ba lá bài trùng số) thì nhân ba số tiền đặt cược, sáp lớn ăn sáp nhỏ. Ai cầm chương thì tính điểm thắng thua với những người còn lại. Ai 10 điểm cao nhất trong ván bài thì được cắt chương (nghĩa là cầm chương chia bài từ ván tiếp theo đến khi có người trong ván bài được 10 điểm cao nhất). Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh C, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H đang tham gia đánh bạc thì bị Công an huyện Quỳnh Hợp phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiều bạc số tiền 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng); một bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 lá bài; một chiếc chiếu cói. Thu giữ trong người Trương Văn T số tiền 2.140.000 đồng; Đặng Minh C số tiền 1.080.000 đồng; Mai Xuân V số tiền 500.000 đồng; Giản Vĩnh L số tiền 950.000 đồng là số tiền L sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 09 chiếc điện thoại di động. Các bị cáo Lê Thanh Đ, Đặng Minh C, Trương Văn H, Hoàng Thị H, Trần Thanh H, Nguyễn Hữu K, Giản Vĩnh L, Trương Văn T, Trần Hữu T, Mai Xuân V đều nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lê Thanh Đ.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Đ tù 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 đến 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, **điều 35** Bộ luật hình sự **đối với** các bị cáo Trương Văn H, Giản Văn L, Trương Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Xử phạt: Bị cáo Giản Văn L 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng,

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 **Điều** 321, điểm i, s khoản 1, **khoản** 2 Điều 51, **điều 35** Bộ luật hình sự **đối với** các bị cáo Đặng Minh C, Hoàng Thị H; Trần Hữu T, Trần Thanh H, Nguyễn Hữu K, Mai Xuân V.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh C 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng
Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị H 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng
Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu K 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng
Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân V 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền sử dụng vào việc đánh bạc tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 9.650.000 (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Hợp.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ có 36 lá bài; 01 (Một) chiếc chiếu cói là phương tiện phạm tội;

Các bị cáo Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh C, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Quỳnh Hợp và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh C, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/3/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 26/3/2023; Các biên bản mở niêm xác định số tiền, mã hiệu và niêm phong lại ngày 05/4/2023; Kết luận giám định số 165, ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 9.650.000 đồng (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật. Các bị cáo Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh C, Trần

Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh chươg được thua bằng tiền để nhằm mục đích thu lợi bất chính. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 9.650.000 đồng. Do đó, hành vi trên của các bị cáo Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh C, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh C, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H đã xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, an ninh địa phương. Là tệ nạn xã hội cần được loại trừ nhưng các bị cáo không lo lao động để có thu nhập chính đáng mà sát phạt lẫn nhau để hưởng lợi bất chính nên đã lao vào con đường phạm tội. Cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần phân hoá vai trò từng bị cáo, tình tiết giảm nhẹ để xét xử các bị cáo đúng pháp luật.

Các bị cáo Lê Thanh Đ là người cầm chươg nên giữ vai chính trong vụ án và bị cáo có nhân thân xấu nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm nhưng có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được hưởng chế độ hàng tháng và được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và Lê Thanh Đ có đóng góp, ủng hộ tiền mặt để sửa chữa nhà văn hóa và làm dàn mát nhà văn hóa xóm nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS;

Các bị cáo Trương Văn H, Giản Văn L, Trương Văn T là nhóm giữ vai thứ hai trong vụ án nên cần phải xét xử nghiêm, nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS;

Các bị cáo Đặng Minh C, Hoàng Thị H; Trần Hữu T, Trần Thanh H, Nguyễn Hữu K, Mai Xuân V nhóm giữ vai thứ ba trong vụ án nên cần phải xét xử nghiêm, nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Đặng Minh C, Hoàng Thị H và Trần Hữu T đều có bố là người có công, được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương; Bị cáo Trần Thanh H được Chủ tịch UBND xã M tặng giấy khen vì có thành tích trong công tác; Bị cáo

Nguyễn Hữu K được Chủ tịch UBND xã M tặng giấy khen vì có thành tích trong công tác và có mẹ là người có công được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Mai Xuân V có bố và mẹ đều là người có công được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng; nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Đặng Minh C, Hoàng Thị H, Trần Hữu T, Trần Thanh H, Nguyễn Hữu K và bị cáo Mai Xuân V;

[4] Vật chứng vụ án: Số tiền 9.650.000 (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 (Một) bộ bài tú lơ khơ có 36 lá bài là công cụ phạm tội; 01 (Một) chiếc chiếu cói đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh C, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lê Thanh Đức.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Đ **09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh Đ cho chính quyền UBND xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thanh Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Lê Thanh Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thanh Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, **điều 35** Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Văn H, Giản Vĩnh L, Trương Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Giản Vĩnh L 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, **điều 35** Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Minh C, Hoàng Thị H; Trần Hữu T, Trần Thanh H, Nguyễn Hữu K, Mai Xuân V.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh C 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị H 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu K 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng).
Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân V 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng).
Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền dùng để đánh bạc số tiền 9.650.000 (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Toàn bộ số tiền trên đang tạm gửi tại biên bản giao nhận tài sản giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Kho bạc Nhà nước Quỳnh Hợp ngày 08/5/2023).

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ có 36 lá bài và 01 (Một) chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng (01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói) được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/6/2023, giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Lê Thanh Đ, Mai Xuân V, Trương Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Hữu K, Đặng Minh Cg, Trần Thanh H, Trần Hữu T, Giản Vĩnh L, Hoàng Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/7/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- s- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn